Ngày soạn:

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I**

**I. MỤC TIÊU:**

***1.******Kiến thức:***Củng cố các kiến thức đã học, giúp học sinh hệ thống lại kiến thức đã học từ đầu năm đến nay.

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện tiết ôn tập này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi trắc nghiệm và tự luận

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi trắc nghiệm và tự luận.

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học từ đầu năm học đến nay qua các bài đã học.

**2.2. Năng lực Tin học**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):** Hệ thống lại kiến thức từ đầu năm học đến nay

**Năng lực D (NLd):**

–*Sử dụng* máy tính:

+ Thông tin, thu nhận thông tin, xử lý thông tin, biểu diễn thông tin trong máy tính.

+ Các thành phần mạng máy tính

**3.Về phẩm chất:**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái:Thể hiện sự cảm thông và sẳn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU :**  **a. Mục tiêu hoạt động :**  - Biết phân biệt được thông tin và dữ liệu, cho ví dụ minh họa.  **b. Nội dung :**  Câu 1: Thông tin là gì? Vật mang thông tin là gì ? Cho ví dụ minh họa?  Câu 2: Xử lý thông tin là gì? Bộ phận nào tiếp nhận và xử lý thông tin?  **c. Sản phẩm:** phân biệt được thông tin và dữ liệu, cho ví dụ minh họa.  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** VÀ **HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập.  Câu 1: Thông tin là gì? Vật mang thông tin là gì ? Cho ví dụ minh họa?  Câu 2: Xử lý thông tin là gì? Bộ phận nào tiếp nhận và xử lý thông tin?  **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiến thức mới. | **Câu hỏi:**  Câu 1: Thông tin là gì? Vật mang thông tin là gì ? Cho ví dụ minh họa?  Câu 2: Xử lý thông tin là gì? Bộ phận nào tiếp nhận và xử lý thông tin? |
| **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (60 phút)**  **Hoạt động : ÔN TẬP LÝ THUYẾT**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Hệ thống lại kiến thức từ đầu năm học đến nay  **b. Nội dung: ÔN TẬP LÝ THUYẾT**  **c. Sản phẩm:** kiến thức từ đầu năm học đến nay  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** VÀ **HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Lưu trữ thông tin là gì? Dữ liệu là gì? Trao đổi thông tin là gì? Cho ví dụ minh họa?  Câu 2: Hãy nêu những hạn chế của máy tính hiện nay và khả năng của máy tính trong tương lai?  Câu 3: Bit là gì? Kí hiệu của bit? Trong máy tính, mỗi kí tự được biểu diễn như thế nào?  Câu 4: Số hóa văn bản, hình ảnh, âm thanh, số hóa dữ liệu là gì? Có những cách biểu diễn thông tin nào trong máy tính?  Câu 5: Dữ liệu trong máy tính là gì? Nêu các bước xử lý thông tin trong máy tính?  Câu 6: Byte là gì? Dung lượng lưu trữ là gì? Em hãy nêu các bội số của byte ?  Câu 7: Mạng máy tính là gì? Mạng LAN là gì? Mạng máy tính giúp người sử dụng làm gì? Cho ví dụ minh họa?  Câu 8: Hãy nêu đặc điểm và lợi ích Internet trong xã hội hiện nay?  Câu 9: Các máy tính, thiết bị có chức năng như thế nào? Phần mềm máy tính dùng để làm gì?  Câu 10: Mạng có dây là gì? Mạng không dây là gì? Mạng không dây hoạt động trong phạm vi nhỏ được gọi là gì? Thiết bị này có tên là gì?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **ÔN TẬP LÝ THUYẾT:**  **Câu 1:**  **+** Lưu trữ thông tin là hoạt động đưa thông tin vào vật mang tin.  + Dữ liệu là tên gọi chung của thông tin được chứa trong vật mang tin. Có ba  dạng dữ liệu:Dạng chữ và số, dạng hình ảnh và dạng âm thanh.  +Trao đổi thông tin là gửi thông tin đến bên người nhận và nhận thông tin từ bên người gửi.  + Ví dụ 1:  \* Dòng chữ trong vở : Dữ liệu  \* Đọc dòng chữ đó: Thông tin  - Ví dụ 2:  Nam gửi mẫu giấy cho Minh với lới nhắn: “Chiều nay bọn tớ đi đá bóng. Cậu nhớ đi nhé!”  **Câu 2:**  - Hạn chế:  + Không phân biệt được mùi vị.  + Chưa thể hoạt động tư duy như con người.  - Khả năng máy tính trong tương lai:  + Tính toán nhanh với độ chính xác cao, lưu trữ lớn, làm việc không biết mệt mỏi.  + Tự động hóa các công việc văn phòng, hỗ trợ công tác quản lý, điều khiển tự động và rô bốt, công cụ học tập và giải trí, liên lạc tra cứu và mua bán trực tuyến qua mạng Internet  **Câu 3:**  - Bit là đơn vị nhỏ nhất để biểu diễn và lưu trữ thông tin. Bit chỉ có thể nhận được một trong hai trạng thái, kí hiệu 0 và 1.  **-** Trong máy tính, mỗi kí tự được biểu diễn bằng một dãy bit tương ứng xác định, mỗi văn bản được biểu diễn bằng một dãy bit.  **Câu 4:**  - Số hóa văn bản là việc chuyển văn bản thành dãy bit  - Số hóa hình ảnh là việc chuyển hình ảnh thành dãy bit  - Số hóa âm thanh là việc chuyển âm thanh thành dãy bit  - Số hóa dữ liệu là chuyển dữ liệu thành dãy bit, tức là dãy các kí hiệu “0” và “1” liên tiếp để máy tính có thể xử lý  - Cách biểu diễn thông tin trong máy tính:Biểu diễn bằng văn bản, hình ảnh và âm thanh  **Câu 5:**  - Mọi dữ liệu trong máy tính là dãy bit. Với máy tính, thông tin và dữ liệu là một số, đều chỉ là các dãy bit.  - Các bước xử lý thông tin trong máy tính gồm ba bước:  + B1: Xử lý đầu vào  + B2: Xử lý dữ liệu  + B3: Xử lý đầu ra  **Câu 6:**  - Byte là một dãy 8 bit liền nhau  + Dung lượng lưu trữ: Khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ  + Bảng các bội số của byte:  Screenshot_36  **Câu 7:**  - Mạng máy tính là một nhóm các máy tính và thiết bị được kết nối để truyền dữ liệu cho nhau  Mạng LAN (Local Area Network – mạng cục bộ): Kết nối các máy tính trong phạm vi nhỏ như nhà riêng, cơ quan, trường học, tòa nhà.  - Mạng máy tính giúp người sử dụng chia sẻ tài nguyên bao gồm thông tin và các thiết bị với nhau.  - Ví dụ:  \* Đưa thông tin sách, báo của thư viện lên trang web của trường học.  \* Máy tính và máy in được kết nối với nhau thành mạng.  \* Camera kết nối qua mạng giúp ta có thêm “đôi mắt” để bảo vệ tài sản., điều khiển giao thông, ….  **Câu 8:**  - Đặc điểm:  + Phủ khắp thế giới với hàng tỉ người dùng  + Được tạo thành từ các mạng nhỏ hơn kết nối lại.  + Không thuộc quyền sở hữu của cá nhân hay tổ chức nào  - Lợi ích: cung cấp nhiều tiện ích như trang web, thư điện tử, mạng xã hội, …  **Câu 9:**  - Các máy tính và thiết bị có khả năng gửi và nhận thông tin qua mạng .  - Những phần mềm giúp con người giao tiếp và truyền thông tin qua mạng.  + Cáp xoắn, cáp quang, Switch, Modem  + Các thiết bị mạng có chức năng kết nối và truyền thông tin qua mạng.  **Câu 10:**  - Mạng có dây là sử dụng các dây cáp để truyền dữ liệu  - Là loại mạng máy tính sử dụng sóng điện từ để truyền thông tin. Mạng không dây phù hợp hơn mạng có dây trong một số trường hợp  - Trong mạng không dây, Access Point là thiết bị trung gian giúp các máy tính trao đổi thông tin với nhau |
| **C. HOẠT ĐỘNG 3 : LUYỆN TẬP (15’)**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Hệ thống lại kiến thức đã học dưới dạng câu hỏi trắc nghiệm  **b. Nội dung:** Ôn tập lại kiến thức đã học  **c. Sản phẩm:** Trả lời được câu hỏi dưới dạng câu hỏi trắc nghiệm  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **VÀ HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:**  Trình tự của quá trình xử lí thông tin là:  A. Nhập (INPUT) → Xuất (OUTPUT) → Xử lý;  B. Nhập → Xử lý → Xuất;  C. Xuất → Nhập → Xử lý ;  D. Cả a, b, c đều đúng  **Câu 2:**  Mắt thường không thể tiếp nhận thông tin nào dưới đây?  A. Đàn kiến đang “tấn công” lọ đường quên đậy nắp;  B. Những con vi trùng gây bệnh lị lẫn trong thức ăn bị ôi thiu;  C. Rác bẩn vứt ngoài hành lang lớp học;  D. Bạn Phương quên không đeo khăn quàng đỏ.  **Câu 3:**  Tai người bình thường có thể tiếp nhận thông tin nào dưới đây:  A. Đi học mang theo áo mưa;  B. Ăn sáng trước khi đến trường;  C. Tiếng chim hót;  D. Hẹn bạn Hương cùng đi học.  **Câu 4:**  Hạn chế lớn nhất của máy tính hiện nay:  A. Khả năng lưu trữ còn hạn chế;  B. Chưa nói được như người;  C. Không có khả năng tư duy như con người;  D. Kết nối Internet còn chậm.  **Câu 5:**  Có thể dùng máy tính vào các công việc :  A. Điều khiển tự động và rô –bốt  B. Quản lí  C. Học tập, giải trí, liên lạc  D. Tất cả đáp án trên  **Câu 6:**  Thông tin khi đưa vào máy tính, chúng đều được biến đổi thành dạng chung đó là:  A. Hình ảnh  B. Văn bản  C. Dãy bit  D. Âm thanh  **Câu 7:**  Phát biểu nào sau đây là phù hợp nhất về khái niệm bit?  A. Đơn vị đo khối lượng kiến thức  B. Đơn vị đo lượng thông tin  C. Chính chữ số 1  D. Một số có 1 chữ số  **Câu 8:**  Trong các câu sau: câu nào đúng, câu nào sai?  a. 1MB xấp xỉ 1000byte  b. 1 TB xấp xỉ một triệu byte  c. 1GB xấp xỉ 1 tỉ byte  d. 1KB xấp xỉ 1000byte  **Câu 9:**  Mạng máy tính là:  A. Tập hợp các máy tính  B. Mạng Internet  C. Tập hợp các máy tính nối với nhau bằng các thiết bị mạng  D. Mạng LAN  **Câu 10:**  Mạng LAN là gì?  a. Là mạng máy tính nội bộ, giao tiếp này cho phép các máy tính kết nối với nhau để cùng làm việc và chia sẻ dữ liệu.  b. Là mạng máy tính, giao tiếp này cho phép các máy tính kết nối với nhau để cùng làm việc và chia sẻ dữ liệu.  c. Là không phải mạng máy tính, không cho phép các máy tính kết nối với nhau để cùng làm việc và chia sẻ dữ liệu.  a. Là mạng máy tính nội bộ nhưng không cho phép các máy tính kết nối với nhau để cùng làm việc và chia sẻ dữ liệu.  **Câu 11:** Trong các thiết bị dưới đây, thiết bị nào không phải là thiết bị mạng?  A. Modem B. Hub  C. Webcam D. Vỉ mạng  **Câu 12:** Mạng không dây được kết nối bằng  A. Bluetooth  B. Cáp điện  C. Sóng điện từ, bức xạ hồng ngoại…  D. Cáp quang  Câu 13: Các máy tính trong mạng truyền thông tin cho nhau thông qua những thiết bị nào?  A. Modem, Hub, wi-fi.  B. Cáp điện, cáp quang  C. Webcam  D. Vỉ mạng  Câu 14: Hơn 100 máy tính ở ba tầng liền nhau của một toàn nhà cao tầng, được nối với nhau bằng dây cáp mạng để chia sẻ dữ liệu và máy in. Theo em, được xếp vào những loại mạng nào?  A. Mạng có dây  B. Mạng không dây  C. Mạng WAN và mạng LAN  D. Mạng LAN  **Câu 15:** Nêu các kiểu mạng?  A. Mạng kiểu đường thẳng, hình sao và kiểu vòng  B. Mạng LAN, WAN, kiểu đường thẳng và kiểu vòng  C. Mạng kiểu đường thẳng  D. Mạng kiểu đường thẳng và kiểu vòng  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.   |  |  | | --- | --- | | Đáp án | Đáp án | | 1. A  2. B  3. C  4. C  5. D  6. C  7. B  8. a, b: sai; c, d: đúng | 9. C  10. A  11. D  12. C  13. A  14. A  15. A |   GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **\* TRẮC NGHIỆM:**  1. A  2. B  3. C  4. C  5. D  6. C  7. B  8. a, b: sai; c, d: đúng  9. C  10. A  11. D  12. C  13. A  14. A  15. A |
| **D. HOẠT ĐỘNG 4 : VẬN DỤNG (12’)**  **Mục tiêu hoạt động:** Biết được các kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi **Nội dung:** Hệ thống các kiến thức trả lời các câu hỏi  **\* Sản phẩm:** Trả lời đúng các câu hỏi.  **\* Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV** **VÀ HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  **Bài tập 1:** Ở một số nước phát triển, cạnh vạch sơn trắng ở lối đi dành cho người đi bộ qua đường thường có thêm loa để phát nhạc đến khi đèn xanh cho phép qua đường và dừng nhạc đến khi hết đèn xanh. Hỏi việc này có ý nghĩa gì?  **Bài tập 2:** Em hãy liệt kê những lợi ích cúa máy tính ở một trong các lĩnh vực sau đây để thấy rõ hiệu quả của việc xử lý thông tin bằng máy tính.  a. Y tế b. Giáo dục  c. Âm nhạc d. Hội họa  e. Xây dựng f. Nông nghiệp  g. Thương mại h. Du lịch  **Bài tập 3:** Hãy kể thêm một vài ví dụ về những gì có thể thực hiện với sự trợ giúp của máy tính điện tử.  **Bài tập 4:** Thực hiện tương tự như hoạt động 1 với dãy các số từ 0 đến 15 để tìm mã hóa từ 8 đến 15 và đưa ra nhận xét?  **Bài tập 5:** Cho một hệ thống gồm một máy tính cá nhân và một điện thoại thông minh. Giả sử cả hai đều thuộc về một người dùng, chúng được kết nối với nhau để truyền thông tin. Hệ thống đó có phải là một mạng máy tính không? Vì sao?  **Bài tập 6:** Mạng máy tính là một nhóm các máy tính và thiết bị được kết nối với nhau để truyền thông tin cho nhau. Nếu từ đó kết luận rằng mạng máy tính chỉ giúp người dùng chia sẻ thông tin với nhau, ngoài ra không đem lại lợi ích khác thì hết luận đó đó hay sai? Vì sao?  **Bài tập 7:** Hãy kể tên một số dịch vụ tiêu biểu trên Internet?  **Bài tập 8:** Em hãy tìm hiểu về các thiết bị sau:  1. Các loại dây cáp mạng thông dụng (tìm hiểu về tên, kí hiệu, hình dạng, màu sắc, cấu tạo lõi bên trong)  2. Switch thông dụng (Hình dạng, ngày sản xuất, số cổng gắn cáp)  **Bài tập 9:** Em hãy tìm và quan sát thiết bị Access Point đang hoạt động ở trường hoặc ở nơi khác và cho biết thiết bị đó có nối với cáp mạng không. Từ thực tế đó, hãy cho biết câu “Mạng không dây hoàn toàn không sử dụng dây cáp mạng” là đúng hay sai?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập 1:** Ở một số nước phát triển, cạnh vạch sơn trắng ở lối đi dành cho người đi bộ qua đường thường có thêm loa để phát nhạc đến khi đèn xanh cho phép qua đường và dừng nhạc đến khi hết đèn xanh. Hỏi việc này có ý nghĩa gì?  **Bài tập 2:** Em hãy liệt kê những lợi ích cúa máy tính ở một trong các lĩnh vực sau đây để thấy rõ hiệu quả của việc xử lý thông tin bằng máy tính.  a. Y tế b. Giáo dục  c. Âm nhạc d. Hội họa  e. Xây dựng f. Nông nghiệp  g. Thương mại h. Du lịch  **Bài tập 3:** Hãy kể thêm một vài ví dụ về những gì có thể thực hiện với sự trợ giúp của máy tính điện tử.  **Bài tập 4:** Thực hiện tương tự như hoạt động 1 với dãy các số từ 0 đến 15 để tìm mã hóa từ 8 đến 15 và đưa ra nhận xét?  **Bài tập 5:** Cho một hệ thống gồm một máy tính cá nhân và một điện thoại thông minh. Giả sử cả hai đều thuộc về một người dùng, chúng được kết nối với nhau để truyền thông tin. Hệ thống đó có phải là một mạng máy tính không? Vì sao?  **Bài tập 6:** Mạng máy tính là một nhóm các máy tính và thiết bị được kết nối với nhau để truyền thông tin cho nhau. Nếu từ đó kết luận rằng mạng máy tính chỉ giúp người dùng chia sẻ thông tin với nhau, ngoài ra không đem lại lợi ích khác thì hết luận đó đó hay sai? Vì sao?  **Bài tập 7:** Hãy kể tên một số dịch vụ tiêu biểu trên Internet?  **Bài tập 8:** Em hãy tìm hiểu về các thiết bị sau:  1. Các loại dây cáp mạng thông dụng (tìm hiểu về tên, kí hiệu, hình dạng, màu sắc, cấu tạo lõi bên trong)  2. Switch thông dụng (Hình dạng, ngày sản xuất, số cổng gắn cáp)  **Bài tập 9:** Em hãy tìm và quan sát thiết bị Access Point đang hoạt động ở trường hoặc ở nơi khác và cho biết thiết bị đó có nối với cáp mạng không. Từ thực tế đó, hãy cho biết câu “Mạng không dây hoàn toàn không sử dụng dây cáp mạng” là đúng hay sai? |

Ngày soạn:

**ÔN TẬP HỌC KỲ I**

**I. MỤC TIÊU:**

***1.******Kiến thức:***Củng cố các kiến thức đã học, giúp học sinh hệ thống lại kiến thức đã học từ đầu năm đến nay.

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện tiết ôn tập này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi trắc nghiệm và tự luận

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi trắc nghiệm và tự luận.

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học từ đầu năm học đến nay qua các bài đã học.

**2.2. Năng lực Tin học**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):** Hệ thống lại kiến thức từ đầu năm học đến nay

**Năng lực D (NLd):**

–Sử dụng máy tính:

+ Biết thông tin, thu nhận thông tin, xử lý thông tin, biểu diễn thông tin trong máy tính.

+ Biết các thành phần mạng máy tính, truy cập và khai thác được thông tin trên Internet, tạo được hộp thư điện tử.

**3.Về phẩm chất:**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái:Thể hiện sự cảm thông và sẳn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU :**  **a. Mục tiêu hoạt động :**  - Biết phân biệt được thông tin và dữ liệu, cho ví dụ minh họa.  **b. Nội dung :**  Câu 1: Thông tin là gì? Vật mang thông tin là gì ? Cho ví dụ minh họa?  Câu 2: Xử lý thông tin là gì? Bộ phận nào tiếp nhận và xử lý thông tin?  **c. Sản phẩm:** phân biệt được thông tin và dữ liệu, cho ví dụ minh họa.  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** VÀ **HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập.  Câu 1: Thông tin là gì? Vật mang thông tin là gì ? Cho ví dụ minh họa?  Câu 2: Xử lý thông tin là gì? Bộ phận nào tiếp nhận và xử lý thông tin?  **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiến thức mới. | **Câu hỏi:**  Câu 1: Thông tin là gì? Vật mang thông tin là gì ? Cho ví dụ minh họa?  Câu 2: Xử lý thông tin là gì? Bộ phận nào tiếp nhận và xử lý thông tin? |
| **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (60 phút)**  **Hoạt động : ÔN TẬP LÝ THUYẾT**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Hệ thống lại kiến thức từ đầu năm học đến nay  **b. Nội dung: ÔN TẬP LÝ THUYẾT**  **c. Sản phẩm:** kiến thức từ đầu năm học đến nay  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** VÀ **HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Lưu trữ thông tin là gì? Dữ liệu là gì? Trao đổi thông tin là gì? Cho ví dụ minh họa?  Câu 2: Hãy nêu những hạn chế của máy tính hiện nay và khả năng của máy tính trong tương lai?  Câu 3: Bit là gì? Kí hiệu của bit? Trong máy tính, mỗi kí tự được biểu diễn như thế nào?  Câu 4: Số hóa văn bản, hình ảnh, âm thanh, số hóa dữ liệu là gì? Có những cách biểu diễn thông tin nào trong máy tính?  Câu 5: Dữ liệu trong máy tính là gì? Nêu các bước xử lý thông tin trong máy tính?  Câu 6: Mạng máy tính là gì? Mạng LAN là gì? Mạng máy tính giúp người sử dụng làm gì? Cho ví dụ minh họa?  Câu 7: Mạng có dây là gì? Mạng không dây là gì? Mạng không dây hoạt động trong phạm vi nhỏ được gọi là gì? Thiết bị này có tên là gì?  **Câu 8:** Internet là gì? Website là gì? Địa chỉ website là gì? Siêu văn bản là gì? Siêu liên kết là gì? Cho ví dụ minh họa?  Internet là mạng máy tính toàn cầu kết nối hàng triệu máy tính, chứa hàng triệu vô vàn thông tin  - Website là một tập hợp gồm một hoặc nhiều trang web liên quan được tổ chức dưới một địa chỉ truy cập chung  - Địa chỉ website là dòng chữ bắt đầu bằng http:// hoặc https:// được dùng để truy cập tới trang web, nó cũng giống như địa chỉ nhà, rõ ràng và dễ nhớ  - Ví dụ: http:// vietnamnet.vn hoặc https:// www.violet.vn, ….  **+** Siêu văn bản là loại văn bản tích hợp nhiều dạng dữ liệu khác nhau như văn bản, hình ảnh, âm thanh, video,… và các siêu liên kết tới các siêu văn bản khác.  + Siêu văn bản thường được tạo ra bằng ngôn ngữ HTML  + Siêu liên kết là liên kết đến các trang web khác bằng thao tác nháy chuột (Screenshot_4)  **Câu 9:** World wide web là gì? Trình duyệt Web là gì? Em hãy nêu một số trình duyệt em biết? Để truy cập vào một trang web nào đó em thực hiện như thế nào? Cho ví dụ minh họa?  - World wide web là mạng thông tin toàn cầu, liên kết các website trên Internet.  **-** Trình duyệt Web là phần mềm ứng dụng giúp người dùng giao tiếp với hệ thống WWW: truy cập các trang web và khai thác tài nguyên trên Internet  **-** Một số trình duyệt Web: Cốc cốc, Chorne, Firefox,…  **-** Để truy cập một trang web, em thực hiện như sau:  + B1: Nháy đúp chuột vào biểu tượng trình duyệt  + B2: Nhập địa chỉ của trang Web vào ô địa chỉ  Ví dụ: [www.thanhnien.com.vn](http://www.thanhnien.com.vn)  + B3. Nhấn Enter  **Câu 10:** Máy tìm kiếm là gì?Để tìm thông tin bằng máy tìm kiếm một cách chính xác em phải làm gì?  **Câu 11:** Thư điện tử là gì? Dịch vụ thư điện tử là gì? Để có tài khoản thư điện tử người sử dụng phải làm gì? Thư điện tử có dạng như thế nào? Giải thích?  **Câu 12:** Để tạo được tài khoản thư điện tử, em phải làm gì?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **ÔN TẬP LÝ THUYẾT:**  **Câu 1:**  **+** Lưu trữ thông tin là hoạt động đưa thông tin vào vật mang tin.  + Dữ liệu là tên gọi chung của thông tin được chứa trong vật mang tin. Có ba  dạng dữ liệu:Dạng chữ và số, dạng hình ảnh và dạng âm thanh.  +Trao đổi thông tin là gửi thông tin đến bên người nhận và nhận thông tin từ bên người gửi.  + Ví dụ 1:  \* Dòng chữ trong vở : Dữ liệu  \* Đọc dòng chữ đó: Thông tin  - Ví dụ 2:  Nam gửi mẫu giấy cho Minh với lới nhắn: “Chiều nay bọn tớ đi đá bóng. Cậu nhớ đi nhé!”  **Câu 2:**  - Hạn chế:  + Không phân biệt được mùi vị.  + Chưa thể hoạt động tư duy như con người.  - Khả năng máy tính trong tương lai:  + Tính toán nhanh với độ chính xác cao, lưu trữ lớn, làm việc không biết mệt mỏi.  + Tự động hóa các công việc văn phòng, hỗ trợ công tác quản lý, điều khiển tự động và rô bốt, công cụ học tập và giải trí, liên lạc tra cứu và mua bán trực tuyến qua mạng Internet  **Câu 3:**  - Bit là đơn vị nhỏ nhất để biểu diễn và lưu trữ thông tin. Bit chỉ có thể nhận được một trong hai trạng thái, kí hiệu 0 và 1.  **-** Trong máy tính, mỗi kí tự được biểu diễn bằng một dãy bit tương ứng xác định, mỗi văn bản được biểu diễn bằng một dãy bit.  **Câu 4:**  - Số hóa văn bản là việc chuyển văn bản thành dãy bit  - Số hóa hình ảnh là việc chuyển hình ảnh thành dãy bit  - Số hóa âm thanh là việc chuyển âm thanh thành dãy bit  - Số hóa dữ liệu là chuyển dữ liệu thành dãy bit, tức là dãy các kí hiệu “0” và “1” liên tiếp để máy tính có thể xử lý  - Cách biểu diễn thông tin trong máy tính:Biểu diễn bằng văn bản, hình ảnh và âm thanh  **Câu 5:**  - Mọi dữ liệu trong máy tính là dãy bit. Với máy tính, thông tin và dữ liệu là một số, đều chỉ là các dãy bit.  - Các bước xử lý thông tin trong máy tính gồm ba bước:  + B1: Xử lý đầu vào  + B2: Xử lý dữ liệu  + B3: Xử lý đầu ra  **Câu 6:**  - Mạng máy tính là một nhóm các máy tính và thiết bị được kết nối để truyền dữ liệu cho nhau  Mạng LAN (Local Area Network – mạng cục bộ): Kết nối các máy tính trong phạm vi nhỏ như nhà riêng, cơ quan, trường học, tòa nhà.  - Mạng máy tính giúp người sử dụng chia sẻ tài nguyên bao gồm thông tin và các thiết bị với nhau.  - Ví dụ:  \* Đưa thông tin sách, báo của thư viện lên trang web của trường học.  \* Máy tính và máy in được kết nối với nhau thành mạng.  \* Camera kết nối qua mạng giúp ta có thêm “đôi mắt” để bảo vệ tài sản., điều khiển giao thông, ….  **Câu 7:**  - Mạng có dây là sử dụng các dây cáp để truyền dữ liệu  - Là loại mạng máy tính sử dụng sóng điện từ để truyền thông tin. Mạng không dây phù hợp hơn mạng có dây trong một số trường hợp  - Trong mạng không dây, Access Point là thiết bị trung gian giúp các máy tính trao đổi thông tin với nhau  **Câu 8:**  Internet là mạng máy tính toàn cầu kết nối hàng triệu máy tính, chứa hàng triệu vô vàn thông tin  - Website là một tập hợp gồm một hoặc nhiều trang web liên quan được tổ chức dưới một địa chỉ truy cập chung  - Địa chỉ website là dòng chữ bắt đầu bằng http:// hoặc https:// được dùng để truy cập tới trang web, nó cũng giống như địa chỉ nhà, rõ ràng và dễ nhớ  - Ví dụ: http:// vietnamnet.vn hoặc https:// www.violet.vn, ….  **+** Siêu văn bản là loại văn bản tích hợp nhiều dạng dữ liệu khác nhau như văn bản, hình ảnh, âm thanh, video,… và các siêu liên kết tới các siêu văn bản khác.  + Siêu văn bản thường được tạo ra bằng ngôn ngữ HTML  + Siêu liên kết là liên kết đến các trang web khác bằng thao tác nháy chuột (Screenshot_4)  **Câu 9:**  - World wide web là mạng thông tin toàn cầu, liên kết các website trên Internet.  **-** Trình duyệt Web là phần mềm ứng dụng giúp người dùng giao tiếp với hệ thống WWW: truy cập các trang web và khai thác tài nguyên trên Internet  **-** Một số trình duyệt Web: Cốc cốc, Chorne, Firefox,…  **-** Để truy cập một trang web, em thực hiện như sau:  + B1: Nháy đúp chuột vào biểu tượng trình duyệt  + B2: Nhập địa chỉ của trang Web vào ô địa chỉ  Ví dụ: [www.thanhnien.com.vn](http://www.thanhnien.com.vn)  + B3. Nhấn Enter  **Câu 10:**  Máy tìm kiếm là một website đặc biệt, giúp người sử dụng tìm kiếm thông tin trên Internet một cách nhanh chóng, hiệu quả thông qua các từ khóa.  - Để tìm kiếm thông tin bằng máy tìm kiếm cần xác định các từ khóa phù hợp  - Từ khóa tìm kiếm rất quan trọng. Lựa chọn từ khóa phù hợp sẽ giúp tìm kiếm thông tin nhanh và chính xác  **Câu 11:**  + Thư điện tử là thư được gửi và nhận bằng phương tiện điện tử  + Dịch vụ thư điện tử là dịch vụ cung cấp các chức năng soạn thảo, gửi, nhận, chuyển tiếp, lưu trữ và quản lý thư điện tử cho người sử dụng.  + Người sử dụng đăng ký với nhà cung cấp dịch vụ thư điện tử để mở tài khoản thư điện như : Google, Yahoo, …  + Địa chỉ thư điện tử có dạng: <Tên đăng nhập>@<Địa chỉ máy chủ thư điện tử>  Trong đó:  \* Tên đăng nhập: Người sử dụng tự chọn khi đăng ký  \* Địa chỉ máy chủ thư điện tử: Do nhà cung cấp dịch vụ quy định.  \* Mật khẩu: người sử dụng tự chọn khi đăng kí.  **Câu 12:**  + Có thông tin về họ tên, tên người dùng, mật khẩu, số điện thoại để đăng ký. Sau khi tạo xong,xuất hiện thông báo **Chào mừng bạn!**  Ví dụ: gioithieuthudientu@gmail.com |
| **C. HOẠT ĐỘNG 3 : LUYỆN TẬP (15’)**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Hệ thống lại kiến thức đã học dưới dạng câu hỏi trắc nghiệm  **b. Nội dung:** Ôn tập lại kiến thức đã học  **c. Sản phẩm:** Trả lời được câu hỏi dưới dạng câu hỏi trắc nghiệm  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **VÀ HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:**  Trình tự của quá trình xử lí thông tin là:  A. Nhập (INPUT) → Xuất (OUTPUT) → Xử lý;  B. Nhập → Xử lý → Xuất;  C. Xuất → Nhập → Xử lý ;  D. Cả a, b, c đều đúng  **Câu 2:**  Mắt thường không thể tiếp nhận thông tin nào dưới đây?  A. Đàn kiến đang “tấn công” lọ đường quên đậy nắp;  B. Những con vi trùng gây bệnh lị lẫn trong thức ăn bị ôi thiu;  C. Rác bẩn vứt ngoài hành lang lớp học;  D. Bạn Phương quên không đeo khăn quàng đỏ.  **Câu 3:**  Hạn chế lớn nhất của máy tính hiện nay:  A. Khả năng lưu trữ còn hạn chế;  B. Chưa nói được như người;  C. Không có khả năng tư duy như con người;  D. Kết nối Internet còn chậm.  **Câu 4:**  Thông tin khi đưa vào máy tính, chúng đều được biến đổi thành dạng chung đó là:  A. Hình ảnh  B. Văn bản  C. Dãy bit  D. Âm thanh  **Câu 5:**  Trong các câu sau: câu nào đúng, câu nào sai?  a. 1MB xấp xỉ 1000byte  b. 1 TB xấp xỉ một triệu byte  c. 1GB xấp xỉ 1 tỉ byte  d. 1KB xấp xỉ 1000byte  **Câu 6:**  Mạng máy tính là:  A. Tập hợp các máy tính  B. Mạng Internet  C. Tập hợp các máy tính nối với nhau bằng các thiết bị mạng  D. Mạng LAN  **Câu 7:**  Mạng LAN là gì?  a. Là mạng máy tính nội bộ, giao tiếp này cho phép các máy tính kết nối với nhau để cùng làm việc và chia sẻ dữ liệu.  b. Là mạng máy tính, giao tiếp này cho phép các máy tính kết nối với nhau để cùng làm việc và chia sẻ dữ liệu.  c. Là không phải mạng máy tính, không cho phép các máy tính kết nối với nhau để cùng làm việc và chia sẻ dữ liệu.  a. Là mạng máy tính nội bộ nhưng không cho phép các máy tính kết nối với nhau để cùng làm việc và chia sẻ dữ liệu.  **Câu 8:** Trong các thiết bị dưới đây, thiết bị nào không phải là thiết bị mạng?  A. Modem B. Hub  C. Webcam D. Vỉ mạng  **Câu 9:** Mạng không dây được kết nối bằng  A. Bluetooth  B. Cáp điện  C. Sóng điện từ, bức xạ hồng ngoại…  D. Cáp quang  Câu 10: Hơn 100 máy tính ở ba tầng liền nhau của một toàn nhà cao tầng, được nối với nhau bằng dây cáp mạng để chia sẻ dữ liệu và máy in. Theo em, được xếp vào những loại mạng nào?  A. Mạng có dây  B. Mạng không dây  C. Mạng WAN và mạng LAN  D. Mạng LAN  **Câu 11:**Câu nào trong các câu sau là phát biểu chính xác nhất về mạng Internet ?  A. Là mạng của các mạng, có quy mô toàn cầu  B. Là môi trường truyền thông toàn cầu dựa trên kỹ thuật máy tính  C. Là mạng sử dụng chung cho mọi người, có rất nhiều dữ liệu phong phú.  D. Là mạng có quy mô toàn cầu hoạt động dựa trên giao thức TCP/IP  **Câu 12:** WWW là viết tắt của cụm từ nào sau đây ?  A. World Win Web  B. World Wide Web  C. Windows Wide Web  D. World Wired Web  **Câu 13:** Người dùng có thể tiếp cận và chia sẻ thông tin một cách nhanh chóng, tiện lợi, không phụ thuộc vào vị trí địa lý khi người dùng kết nối vào đâu?  A. Internet  B. Máy tính  C. Mạng máy tính  D. Laptop  **Câu 14:**Internet là:  A. mạng kết nối các máy tính ở quy mô một nước  B. mạng kết nối hàng triệu máy tính ở quy mô một huyện  C. mạng kết nối hàng triệu máy tính ở quy mô toàn cầu  D. mạng kết nối hàng triệu máy tính ở quy mô một tỉnh  **Câu 15:** Dữ liệu nào sau đây có thể được tích hợp trong siêu văn bản?  A. Văn bản, hình ảnh;  B. Siêu liên kết;  C. Âm thanh, phim Video;  D. Tất cảc đều đúng.  **Câu 16:** Website là:  A. Một hoặc nhiều trang web liên quan tổ chức dưới nhiều địa chỉ truy cập  B. Gồm nhiều trang web  C. http://www.edu.net.vn  D. Một hoặc nhiều trang web liên quan tổ chức dưới một địa chỉ truy cập chung  **Câu 17:** Phần mềm được sử dụng để truy cập các trang web và khai thác tài nguyên trên internet được gọi là:  A. Trình lướt web;  B. Trình duyệt web;  C. Trình thiết kế web;  D. Trình soạn thảo web.  **Câu 18:** Phần mềm trình duyệt Web dùng để:  A. Gửi thư điện tử  B. Truy cập mạng LAN  C. Truy cập vào trang Web  D. Tất cả đều sai  **Câu 19:** Một số trình duyệt web phổ biến hiện nay:  A. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), Word, Excel,…  B. Google chorne, cốc cốc, Mozilla Firefox, UC Browse, …  C. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox),Word,…  D. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), yahoo, google,…  **Câu 20:** Máy tìm kiếm là:  A. Là công cụ tìm kiếm các thông tin trong máy tính  B. Là một loại máy được nối thêm vào máy tính để tìm kiếm thông tin trên Internet  C. Là một phần mềm cái đặt vào máy tính dàng để tìm kiếm thông tin  D. Là một công cụ được cung cấp trên Internet giúp tìm kiếm thông tin trên cơ sở các từ khóa liên quan đến vấn đề cần tìm.  **Câu 21:** Trong số các địa chỉ dưới đây, địa chỉ nào là địa chỉ thư điện tử?  A. www.vnexpress.net  B. vietjack@gmail.com  C. http://www.mail.google.com  D. www.dantri.com  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.   |  |  | | --- | --- | | Đáp án | Đáp án | | 1. B  2. B  3. C  4. C  5. a, b : sai, c, d: đúng  6. C  7.A  8. D  9. C  10. A | 11.D  12. B  13. A  14. C  15. D  16. D  17. B  18. C  19. B  20. A  21. B |   GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **\* TRẮC NGHIỆM:**  1. B  2. B  3. C  4. C  5. a, b : sai, c, d: đúng  6. C  7.A  8. D  9. C  10. A  11.D  12. B  13. A  14. C  15. D  16. D  17. B  18. C  19. B  20. A  21. B |
| **D. HOẠT ĐỘNG 4 : VẬN DỤNG (12’)**  **Mục tiêu hoạt động:** Biết được các kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi **Nội dung:** Hệ thống các kiến thức trả lời các câu hỏi  **\* Sản phẩm:** Trả lời đúng các câu hỏi.  **\* Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV** **VÀ HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  **Bài tập 1:** Ở một số nước phát triển, cạnh vạch sơn trắng ở lối đi dành cho người đi bộ qua đường thường có thêm loa để phát nhạc đến khi đèn xanh cho phép qua đường và dừng nhạc đến khi hết đèn xanh. Hỏi việc này có ý nghĩa gì?  **Bài tập 2:** Em hãy liệt kê những lợi ích cúa máy tính ở một trong các lĩnh vực sau đây để thấy rõ hiệu quả của việc xử lý thông tin bằng máy tính.  a. Y tế b. Giáo dục  c. Âm nhạc d. Hội họa  e. Xây dựng f. Nông nghiệp  g. Thương mại h. Du lịch  **Bài tập 3:** Hãy kể thêm một vài ví dụ về những gì có thể thực hiện với sự trợ giúp của máy tính điện tử.  **Bài tập 4:** Cho một hệ thống gồm một máy tính cá nhân và một điện thoại thông minh. Giả sử cả hai đều thuộc về một người dùng, chúng được kết nối với nhau để truyền thông tin. Hệ thống đó có phải là một mạng máy tính không? Vì sao?  **Bài tập 5:** Hãy kể tên một số dịch vụ tiêu biểu trên Internet?  **Bài tập 6:** Em hãy tìm hiểu về các thiết bị sau:  1. Các loại dây cáp mạng thông dụng (tìm hiểu về tên, kí hiệu, hình dạng, màu sắc, cấu tạo lõi bên trong)  2. Switch thông dụng (Hình dạng, ngày sản xuất, số cổng gắn cáp)  **Bài tập 7:** Em hãy tìm và quan sát thiết bị Access Point đang hoạt động ở trường hoặc ở nơi khác và cho biết thiết bị đó có nối với cáp mạng không. Từ thực tế đó, hãy cho biết câu “Mạng không dây hoàn toàn không sử dụng dây cáp mạng” là đúng hay sai?  **Bài tập 8:** Liệt kê một số dịch vụ trên Internet và cho biết lợi ích khi sử dụng các dịch vụ đó? Dịch vụ nào của Internet được người sử dụng nhất để xem thông tin?  **Bài tập 9:** Em hãy mở trình duyệt web trên máy tính để xem dự báo thời tiết ngày mai ở địa chỉ <https://nchmf.gov.vn> . Theo em nội dung trên trang web có thay đổi theo thời gian không?  **Bài tập 10:** Hãy cho biết mục đích và cách sử dụng máy tìm kiếm. Hãy kể tên một số máy tìm kiếm?  **Bài tập 11:** Nếu em có một tài khoản thư điện tử, em dự tính sẽ trao đổi thông tin gì, với ai? Hãy giải thích vì sao em không dùng cách gửi thư qua bưu điện trong những trường hợp đó?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập 1:** Ở một số nước phát triển, cạnh vạch sơn trắng ở lối đi dành cho người đi bộ qua đường thường có thêm loa để phát nhạc đến khi đèn xanh cho phép qua đường và dừng nhạc đến khi hết đèn xanh. Hỏi việc này có ý nghĩa gì?  **Bài tập 2:** Em hãy liệt kê những lợi ích cúa máy tính ở một trong các lĩnh vực sau đây để thấy rõ hiệu quả của việc xử lý thông tin bằng máy tính.  a. Y tế b. Giáo dục  c. Âm nhạc d. Hội họa  e. Xây dựng f. Nông nghiệp  g. Thương mại h. Du lịch  **Bài tập 3:** Hãy kể thêm một vài ví dụ về những gì có thể thực hiện với sự trợ giúp của máy tính điện tử.  **Bài tập 4:** Cho một hệ thống gồm một máy tính cá nhân và một điện thoại thông minh. Giả sử cả hai đều thuộc về một người dùng, chúng được kết nối với nhau để truyền thông tin. Hệ thống đó có phải là một mạng máy tính không? Vì sao?  **Bài tập 5:** Hãy kể tên một số dịch vụ tiêu biểu trên Internet?  **Bài tập 6:** Em hãy tìm hiểu về các thiết bị sau:  1. Các loại dây cáp mạng thông dụng (tìm hiểu về tên, kí hiệu, hình dạng, màu sắc, cấu tạo lõi bên trong)  2. Switch thông dụng (Hình dạng, ngày sản xuất, số cổng gắn cáp)  **Bài tập 7:** Em hãy tìm và quan sát thiết bị Access Point đang hoạt động ở trường hoặc ở nơi khác và cho biết thiết bị đó có nối với cáp mạng không. Từ thực tế đó, hãy cho biết câu “Mạng không dây hoàn toàn không sử dụng dây cáp mạng” là đúng hay sai?  **Bài tập 8:** Liệt kê một số dịch vụ trên Internet và cho biết lợi ích khi sử dụng các dịch vụ đó? Dịch vụ nào của Internet được người sử dụng nhất để xem thông tin?  **Bài tập 9:** Em hãy mở trình duyệt web trên máy tính để xem dự báo thời tiết ngày mai ở địa chỉ <https://nchmf.gov.vn> . Theo em nội dung trên trang web có thay đổi theo thời gian không?  **Bài tập 10:** Hãy cho biết mục đích và cách sử dụng máy tìm kiếm. Hãy kể tên một số máy tìm kiếm?  **Bài tập 11:** Nếu em có một tài khoản thư điện tử, em dự tính sẽ trao đổi thông tin gì, với ai? Hãy giải thích vì sao em không dùng cách gửi thư qua bưu điện trong những trường hợp đó? |

Ngày soạn:

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II**

**I. MỤC TIÊU:**

***1.******Kiến thức:***Củng cố các kiến thức đã học, giúp học sinh hệ thống lại kiến thức đã học từ đầu học kỳ II đến nay.

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện tiết ôn tập này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi trắc nghiệm và tự luận

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi trắc nghiệm và tự luận.

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học từ đầu năm học đến nay qua các bài đã học.

**2.2. Năng lực Tin học**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):** Hệ thống lại kiến thức từ đầu học kỳ II đến nay

**Năng lực D (NLd):**

–Sử dụng máy tính:

+ Bảo vệ thông tin máy tính bằng phần mềm diệt Virus máy tính.

+ STVB bằng phần mềm Microst Word.

**3.Về phẩm chất:**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái:Thể hiện sự cảm thông và sẳn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU :**  **a. Mục tiêu hoạt động :**  - Biết khái niệm virus máy tính và phần mềm diệt virus máy tính  - Biết được một số tác hại và cách phòng ngừa tác hại khi tham gia trên Internet  **b. Nội dung :**  - Trình bày được khái niệm virus máy tính và phần mềm diệt virus máy tính.  - Nêu một số tác hại và cách phòng ngừa tác hại khi tham gia trên Internet  **c. Sản phẩm:**  **-** Khái niệm virus máy tính và phần mềm diệt virus máy tính  - Một số tác hại và cách phòng ngừa tác hại khi tham gia trên Internet  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** VÀ **HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập.  Câu 1: Virus máy tính là gì? Phần mềm diệt virus là gì?  Câu 2: Hãy nêu một số tác hại và cách phòng ngừa tác hại khi tham gia trên Internet ?  **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiến thức mới. | **Câu hỏi:**  Câu 1: Virus máy tính là gì? Phần mềm diệt virus là gì?  Câu 2: Hãy nêu một số tác hại và cách phòng ngừa tác hại khi tham gia trên Internet ? |
| **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (60 phút)**  **Hoạt động : ÔN TẬP LÝ THUYẾT**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Hệ thống lại kiến thức từ đầu học kỳ II đến nay  **b. Nội dung: ÔN TẬP LÝ THUYẾT**  **c. Sản phẩm:** Kiến thức từ đầu học kỳ II đến nay  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** VÀ **HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  **Câu 1:** Để bảo vệ thông tin cá nhân và tập thể em phải làm gì? Những thông tin nào dễ bị kẻ xấu lừa đảo, trục lợi? Để chia sẻ thông tin một cách an toàn và hợp pháp em phải làm như thế nào?  **Câu 2:** Hãy nêu chức năng công cụ tìm kiếm và thay thế **?** Để thực hiện tìm kiếm và thay thế thông tin văn bản em thực hiện như thế nào? Cho ví dụ minh họa?  **Câu 3:** Định dạng văn bản là gì? Vì sao phải định dạng văn bản? Để định dạng trang văn bản em thực hiện như thế nào?  **Câu 4:** Em hãy nêu các bước tạo bảng? Giải thích? Nếu số hàng và số cột vượt 10 cột, 8 hàng em thực hiện như thế nào?  **Câu 5:** Để thay đổi kích thước, chèn thêm hoặc xóa hàng và cột em thực hiện như thế nào?  **Câu 6:** Sơ đồ tư duy là gì? Khi lập SĐTD em lập những bước nào? Theo em vẽ sơ đồ tư duy có những ưu điểm và hạn chế gì?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **ÔN TẬP LÝ THUYẾT:**  **Câu 1:**  - Để bảo vệ thông tin cá nhân và tập thể :  + Không tiết lộ thông tin cá nhân cho người lạ hoặc tiết lộ thông tin của người khác cho người không quen biết.  + Không được cho tài khoản, mật khẩu thư điện tử của cá nhân hay tập thể cho người khác nếu chưa có sự đồng ý.  + Mọi người đều phải có trách nhiệm tự bảo vệ thông tin cá nhân của mình được quy định tại Mục 2 Chương II Luật An toàn thông tin mạng số 86/20./QH13  - Những thông tin dễ bị kẻ xấu lừa đảo, trục lợi:  \* Mao danh nạn nhân vay tiền từ ngân hàng hoặc của người thân, rút tiền tài khoản của nạn nhân.  \* Mạo danh nạn nhân để thực hiện những hành vi phi pháp như gửi thư tống tiền, phát tán virus.  \* Gửi các thông tin quảng cáo trong thư điện tử để làm phiền.  \* Đe dọa, lừa gạt nạn nhân để trục lợi.  - Để chia sẻ thông tin một cách an toàn và hợp pháp:  + Thông tin cá nhân chỉ nên chia sẻ cho những người mình biết và tin tưởng ở thế giới thực trong các trường hợp cần thiết.  + Thông tin trên mạng đến từ nhiều nguồn khác nhau, không ai kiểm chứng. Khi đọc thông tin, phải biết chọn lọc thông tin chính xác.  **Câu 2:**  - Chức năng công cụ tìm kiếm và thay thế:  + Công cụ tìm kiếm giúp tìm kiếm nhanh chóng định vị được một cụm từ cho trước ở những vị trí nào trong văn bản  + Công cụ thay thế giúp nhanh chóng tìm và chỉnh sửa một cụm từ bất kỳ trong văn bản, đặc biệt là khi cụm từ đó xuất hiện nhiều lần trong văn bản dài.  **-** Thực hiện tìm kiếm và thay thế thông tin văn bản:  + Tìm kiếm thông tin:  **Thực hiện như sau:**  + B1: Nháy chuột vào dải lệnh Home 🡪 nháy chuột nút mũi tên bên phải chữ Find Screenshot_9 🡪 Chọn Find. Xuất hiện hộp thoại **Navigation** **trong ngăn bên trái văn bản**  + B2: Trong ô Search Document : Gõ từ hoặc cụm từ cần tìm kiếm  + B3: Nhấn Enter  + B4: Nháy chuột vào **nút x** để không tìm kiếm nữa  **+ T**ìm kiếm và thay thế thông tin văn bản:  **Thực hiện như sau:**  + B1: Nháy chuột vào dải lệnh Home 🡪 nháy chuột vào replace trong nhóm lệnh Editing Screenshot_13 . Xuất hiện hộp thoại Find and replcae  + B2: Nháy chuột chọn thẻ Replcae  \* Trong ô Find what: gõ từ hoặc cụm từ cần tìm  \* Trong ô Replace with: gõ từ hoặc cụm từ thay thế  + B3: Nháy chuột vào Replace All: Thay thế tất cả các từ đã tìm kiếm hoặc nháy chuột Replace: Thay thế lần lượt từng từ hoặc cụm từ tìm kiếm  **Câu 3:**  - Định dạng văn bản chính là việc sửa soạn lại văn bản sao cho dễ đọc, trang văn bản có bố cục rõ ràng, dễ nhìn ra các mục chính, mục con. Người đọc nhìn vào văn bản cảm tình, dễ đọc hiểu nội dung và ấn tượng hơn với vấn đề được đề cập. Chưa kể theo yêu cầu của nhiều công việc phải đảm bảo mẫu nội dung văn ban theo quy chuẩn nên phải được định dạng.  - vì định dạng văn bản để trang văn bản trở nên đẹp hơn. Lôi cuốn người đọc,người xem trang văn bản và giúp họ cũng như chúng ta dễ nhìn, dễ hiểu và ghi nhớ đoan văn bản đó hơn. ngoài ra thể hiện dược sự tinh tế khi ta định dạng đoạn văn bản  \* Định dạng trang văn bản:  - Nháy chuột vào dải lệnh Page layout 🡪 chọn các lệnh trong nhóm lệnh Page setup  **\* Chọn hướng trang:**  - Nháy chuột vào nút mũi tên  bên dưới lệnh Orientation:  + Chọn Portrait : Hướng trang đứng  + Chọn Landscape: Hướng trang nằm ngang  **\* Đặt lề trang:**  + B1: Nháy chuột vào nút mũi tên  bên dưới lệnh Margins 🡪 Customs Margins.  + B2:  • Top: Lề trên.  • Bottom: Lề dưới.  • Left: Lề trái.  • Right: Lề phải  + B3: Nhaùy OK  **\* Lựa chọn khổ giấy:**  Nháy chuột vào nút mũi tên bên cạnh size 🡪 chọn khổ giấy A4  **Câu 4:**  **Thực hiện như sau:**  + B1: Nháy chuột vào dải lệnh Insert  + B2: Nháy chuột vào nút mũi tên dưới chữ table Screenshot_8 🡪 Chọn số cột và số hàng hợp lý  **Screenshot_6**  \* Lưu ý: Nếu số hàng và số cột vượt 10 cột, 8 hàng em thực hiện:  + B1: Nháy chuột dải lệnh Insert 🡪 nháy nút mũi tên bên dưới chữ TABLE Screenshot_8 🡪 chọn Insert table …  + B2: xuất hiện hộp thoại Insert table  Screenshot_9  \* Number of columns: Nhập số cột  \* Number of rows: Nhập số hàng  + B3: Nháy OK.  **Câu 5:**  **a. Cách thay đổi kích thước của hàng và cột:**  + Để thay đổi độ rộng hay độ cao của ô ta tiến hành như sau:  - B1: Trỏ chuột vào đường biên của cột (hay hàng) cần thay đổi kích thước cho đến khi con trỏ có dạng  (Hoặc ).  - B2: Thực hiện thao tác kéo thả chuột sang trái, sang phải (hoặc lên trên, xuống dưới) để thay đổi kích thước của hàng và cột  **b. Cách chèn thêm hoặc xóa hàng và cột:**  + Nháy chuột vào dải lệnh Layout 🡪 chọn định dạng bảng :  \* Nháy chuột Delete: Xóa bảng, hàng, cột.  \* Chọn các lệnh trong nhóm lệnh Rows & Columns: Chèn thêm hàng hoặc cột.  \* Chọn các lệnh trong nhóm lệnh Merge: Gộp, tách ô, tách bảng.  \* Chọn các lệnh trong nhóm lệnh Cell Size: Điều chỉnh kích thước ô.  \* Chọn các lệnh trong nhóm lệnh Alignment: Căn chỉnh lề, hướng của văn bản trong ô.  **Câu 6:**  - Sơ đồ tư duy là phương pháp trình bày thông tin một cách trực quan bằng cách sử dụng văn bản, hình ảnh và các đường nối.  **-** Khi lập SĐTD, các nhánh phải thể hiện được mối liên quan hợp lý, viết ngắn gọn, chứa khoảng trống để có thể bổ sung \* Ưu điểm: + Quan hệ tương hỗ được làm rõ  + Các khái niệm then chốt được liên hệ ngay bằng thị giác  + Ghi nhớ dễ dàng hơn  + Dễ dàng thêm thông tin vào sơ đồ tư duy  + Có thể tận dụng sự hỗ trợ của các phần mềm trên máy tính  **\* Hạn chế:**  + Sơ đồ tư duy có thể gây khó khăn cho những người rất logic trong cách họ suy nghĩ. Khi động não thì sơ đồ tư duy khuyến khích bạn để dòng chảy ý tưởng tự do, thậm chí cần phải để trực giác làm việc. Đối với người logic trong suy nghĩ sẽ khó tin vào trực quan vì suy nghĩ của họ sẽ tự cho rằng việc đó không khả thi.  + Để có thể hiểu được sự đóng góp tích cực mà sơ đồ tư duy mang lại là vô cùng quan trọng. Sơ đồ tư duy cung cấp thông tin và cấu trúc tự giải thích có thể hiểu rõ nhất bởi người tạo ra nó. Chính vì vậy, sẽ khó khăn với những người không chứng kiến hiệu quả hoàn toàn với sơ đồ tư duy. |
| **C. HOẠT ĐỘNG 3 : LUYỆN TẬP (15’)**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Hệ thống lại kiến thức đã học dưới dạng câu hỏi trắc nghiệm  **b. Nội dung:** Ôn tập lại kiến thức đã học  **c. Sản phẩm:** Trả lời được câu hỏi dưới dạng câu hỏi trắc nghiệm  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **VÀ HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Vì sao cần bảo vệ thông tin máy tính?  A. Trong máy tính có những thông tin rất quan trọng  B. Trong quá trình sử dụng có thể có những rủi ro làm mất thông tin trong máy tính  C. Sự mất an toàn thông tin ở quy mô lớn hoặc ở tầm quốc gia có thể đưa đến những hậu quả vô cùng to lớn  D. Cả A, B và C  **Câu 2:** Để phòng tránh virus, chúng ta nên tuân thủ thực hiện đúng việc nào sau đây?  A. Không truy cập Internet  B. Định kỳ quét và diệt virus bằng các phần mềm diệt virus  C. Mở những tệp gửi kèm trong thư điện tử gửi từ địa chỉ lạ  D. Chạy các chương trình tải từ Internet về  **Câu 3:** Vật mang virus có thể là gì?  A. Các tệp chương trình  B. Văn bản  C. Bộ nhớ và một số thiết bị máy tính (đĩa cứng, đĩa mềm,…..)  D. Cả A, B và C  **Câu 4:**Những hành vi nào vi phạm pháp luật trong sử dụng Tin học:  A. Tung những hình ảnh, phim đồi trị lên mạng  B. Xâm phạm thông tin cá nhân hoặc của tập thể nào đó. Sao chép bản quyền không hợp pháp  C. Lây lan virus qua mạng  D. Cả 3 đáp án trên  **Câu 5:** Những hành vi nào thiếu văn hóa của học sinh khi thực hành tin học:  A. Chưa được phép của giáo viên khi thực hành  B. Chơi game trong giờ thực hành  C. Cả hai câu trên đều đúng  D. Câu A đúng, B sai  **Câu 6:** Quốc hội đã ban hành một số điều luật Công nghệ thông tin có hiệu lực từ tháng năm nào:  A. 12/12/2005  B. 01/2007  C. 12/2005  D. 1/03/2006  **Câu7:** : Các chương trình nào sau là chương trình diệt virus?  A. \*.Exe, \*. JPG  B. \*.docx, \*.Excelx.  C. BKAV  D. Winrar  **Câu 8:** Trong khi soạn thảo văn bản, giả sử ta cần thay thế chữ “Thầy giáo” thành chữ “Giáo viên” thì ta thực hiện chọn:  A. Dải Home chọn lệnh Editing/Replace…  B. Dải Home chọn lệnh Editing/Clear…  C. Dải Home chọn lệnh Editing/Find…  D. Dải Home chọn lệnh Editing/Goto…  **Câu 9:** Trong khi soạn thảo văn bản, giả sử ta cần tìm kiếm chữ “Thầy giáo” thì ta thực hiện chọn:  A. Dải Home chọn lệnh Editing/Clear…  B. Dải Home chọn lệnh Editing/Find…  C. Dải Home chọn lệnh Editing/Replace…  D. Dải Home chọn lệnh Editing/Goto…  **Câu 10:** Để in văn bản ra máy in ta dùng lệnh:  A. Lệnh File-->Print...  B. Bấm Ctrl+P  C. Bấm vào biểu tượng máy in trên thanh công cụ.  D. Cả 3 cách trên  **Câu 11:** Để chọn trang ngang hay trang dọc, ta chọn các lệnh trong nhóm:  A. Page Setup (trên dải Home)  B. Page Setup (trên dải Page Layout)  C. Cover Page (trên dải Insert)  D. Page Break (trên dải Insert)  **Câu 12:** Trình bày trang văn bản là thay đổi các yêu cầu cơ bản sau:  A. Hướng trang giấy, lề trang,…  B. Kiểu dáng, vị trí của các kí tự  C. Kiểu căn lề: căn lề trái, căn lề phải, căn lề giữa, căn thẳng 2 lề  D. Tất cả đều sai  **Câu 13:** Để thêm cột nằm bên trái của bảng ta thực hiện lệnh nào trong các lệnh sau?  A. Table Tools/ Layout/ Insert Right  B. Table Tools/ Layout/ Delete/ Table  C. Table Tools/ Layout/ Insert Left  D. Table Tools/ Layout/ Insert Above  **Câu 14:** Để thêm một hàng nằm bên trên của hàng chứa ô có con trỏ soạn thảo ta thực hiện lệnh nào trong các lệnh sau?  A. Table Tools/ Layout/ Insert Left  B. Table Tools/ Layout/ Insert Above  C. Table Tools/ Layout/ Insert Right  D. Table Tools/ Layout/ Insert Below  **Câu 15:** Muốn xóa cột ta nháy chuột vào ô cần xóa rồi chọn lệnh nào?  A. Table Tools/ Layout/ Delete/ Delete Rows  B. Table Tools/ Layout/ Delete/ Table  C. Table Tools/ Layout/ Delete/ Delete Columns  D. Table Tools/ Layout/ Delete/Cells  **Câu 16:** Để tạo bảng ta có thể chọn nút lệnh:   1. Screenshot_1.png B.  Screenshot_1.png C.  Screenshot_1.png D. Screenshot_1.png   **Câu 17:** Phần mềm nào sau đây là phần mềm Sơ đồ tư duy  **a.** Xmind b. imindmap  c. Word d. Cả a, b đều đúng  Câu 18: Để khởi động phần mềm SĐTD em thực hiện như thế nào?  a. Nháy đúp chuột phải vào biểu tượng Xmind trên màn hình nền.  b. Nháy đúp chuột trái vào biểu tượng Xmind trên màn hình nền.  c. Nháy chuột phải vào biểu tượng Xmind trên màn hình nền.  d. Nháy chuột trái vào biểu tượng Xmind trên màn hình nền.  Câu 19: Sơ đồ tư duy là  a. Một công cụ tổ chức thông tin phù hợp với quá trình tư duy  b. Một phương pháp chuyển tải thông tin  c. Một cách ghi chép sáng tạo  d. Một công cụ soạn thảo văn bản  Câu 20: Ưu điểm của việc tạo SĐTD thủ công trên giấy là gì?  a. Dễ sắp xếp, bố trí, thay đổi, thêm bớt nội dung.  b. Sản phẩm tạo ra dễ dàng sử dụng cho các mục đích khác nhau như: Đưa vào bài trình chiếu, gửi cho bạn qua thư điện tử, ….  c. Sản phẩm tạo ra nhanh chóng, dễ dàng chia sẻ cho nhiều người ở các địa điểm khác nhau.  d. Có thể thực hiện ở bất cứ đâu, chỉ cần giấy và bút. Thể hiện được phong cách riêng của người tạo.  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.   |  |  | | --- | --- | | Đáp án | Đáp án | | 1. D  2. B  3. D  4. D  5.C  6. B  7.C  8. A  9.B  10.D | 11.B  12.A  13. C  14.B  15. C  16.B  17. D  18.B  19.A  20. B |   GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **\* TRẮC NGHIỆM:**   |  |  | | --- | --- | | Đáp án | Đáp án | | 1. D  2. B  3. D  4. D  5.C  6. B  7.C  8. A  9.B  10.D | 11.B  12.A  13. C  14.B  15. C  16.B  17. D  18.B  19.A  20. B | |
| **D. HOẠT ĐỘNG 4 : VẬN DỤNG (12’)**  **Mục tiêu hoạt động:** Biết được các kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi **Nội dung:** Hệ thống các kiến thức trả lời các câu hỏi  **\* Sản phẩm:** Trả lời đúng các câu hỏi.  **\* Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV** **VÀ HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  **Câu 1:** Giả sử em phát hiện ra người thân của mình đã bắt đầu nghiện trò chơi trực tuyến, em hãy nêu ra biện pháp để giúp cho người thân của mình thoát ra khỏi tình trạng đó?  **Câu 2:** Em hãy thử nêu những mặt trái của tin học và máy tính?  **Câu 3:** Hãy soạn văn bản mới với nội dung sau  Screenshot_12.png  - Sử dụng công cụ tìm kiếm tìm kiếm có bao nhiêu cụm từ **hạt gạo?**  - Sử dụng công cụ tìm kiếm và thay thế để thay thế mọi cụm từ **Hạt gạo** thành **Hg** sau đó thay thế lại **Hg** thành **Hạt gạo**.  **Câu 4:** Với một văn bản đã được mở bằng Word, làm thế nào để biết được một phần văn bản đã được định dạng với phông chữ, cỡ chữ, kiểu chữ và màu chữ gì?  **Câu 5:** Em muốn điều chỉnh để một hàng trong bảng có độ cao thấp hơn, nhưng không thể kéo thả chuột để có độ cao mong muốn. Hãy cho biết lí do.  **Câu 6:** Em hãy vẽ một SĐTD thể hiện những chuẩn bị của em cho một chuyến tham quan?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Trả lời được các câu hỏi** |

Ngày soạn:

**ÔN TẬP HỌC KỲ II**

**I. MỤC TIÊU:**

***1.******Kiến thức:***Củng cố các kiến thức đã học, giúp học sinh hệ thống lại kiến thức đã học từ đầu học kỳ II đến nay.

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện tiết ôn tập này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi trắc nghiệm và tự luận

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi trắc nghiệm và tự luận.

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học từ đầu năm học đến nay qua các bài đã học.

**2.2. Năng lực Tin học**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):** Hệ thống lại kiến thức từ đầu học kỳ II đến nay

**Năng lực D (NLd):**

–Sử dụng máy tính:

+ Bảo vệ thông tin máy tính bằng phần mềm diệt Virus máy tính.

+ STVB bằng phần mềm Microst Word.

+ Lập trình được bằng phần mềm Scratch.

**3.Về phẩm chất:**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái:Thể hiện sự cảm thông và sẳn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU :**  **a. Mục tiêu hoạt động :**  - Biết khái niệm virus máy tính và phần mềm diệt virus máy tính  - Biết được một số tác hại và cách phòng ngừa tác hại khi tham gia trên Internet  **b. Nội dung :**  - Trình bày được khái niệm virus máy tính và phần mềm diệt virus máy tính.  - Nêu một số tác hại và cách phòng ngừa tác hại khi tham gia trên Internet  **c. Sản phẩm:**  **-** Khái niệm virus máy tính và phần mềm diệt virus máy tính  - Một số tác hại và cách phòng ngừa tác hại khi tham gia trên Internet  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** VÀ **HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập.  Câu 1: Virus máy tính là gì? Phần mềm diệt virus là gì?  Câu 2: Hãy nêu một số tác hại và cách phòng ngừa tác hại khi tham gia trên Internet ?  **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiến thức mới. | **Câu hỏi:**  Câu 1: Virus máy tính là gì? Phần mềm diệt virus là gì?  Câu 2: Hãy nêu một số tác hại và cách phòng ngừa tác hại khi tham gia trên Internet ? |
| **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (60 phút)**  **Hoạt động : ÔN TẬP LÝ THUYẾT**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Hệ thống lại kiến thức từ đầu học kỳ II đến nay  **b. Nội dung: ÔN TẬP LÝ THUYẾT**  **c. Sản phẩm:** Kiến thức từ đầu học kỳ II đến nay  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** VÀ **HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  **Câu 1:** Để bảo vệ thông tin cá nhân và tập thể em phải làm gì? Những thông tin nào dễ bị kẻ xấu lừa đảo, trục lợi? Để chia sẻ thông tin một cách an toàn và hợp pháp em phải làm như thế nào?  **Câu 2:** Hãy nêu chức năng công cụ tìm kiếm và thay thế **?** Để thực hiện tìm kiếm và thay thế thông tin văn bản em thực hiện như thế nào? Cho ví dụ minh họa?  **Câu 3:** Định dạng văn bản là gì? Vì sao phải định dạng văn bản? Để định dạng trang văn bản em thực hiện như thế nào?  **Câu 4:** Em hãy nêu các bước tạo bảng? Giải thích? Nếu số hàng và số cột vượt 10 cột, 8 hàng em thực hiện như thế nào?  **Câu 5:** Để thay đổi kích thước, chèn thêm hoặc xóa hàng và cột em thực hiện như thế nào?  **Câu 6:** Sơ đồ tư duy là gì? Khi lập SĐTD em lập những bước nào? Theo em vẽ sơ đồ tư duy có những ưu điểm và hạn chế gì?  Câu 7: Bài toán là gì? Thuật toán là gì?  Câu 8: Hãy nêu cấu trúc tuầtn tự của một bài toán? Cho ví dụ?  Câu 9: Để thể hiện cấu trúc rẽ nhánh em thực hiện những điều gì?  Câu 10: Vòng lặp là gì? Biến là gì ? Dữ liệu do biến lưu trữ gọi là gì?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **ÔN TẬP LÝ THUYẾT:**  **Câu 1:**  - Để bảo vệ thông tin cá nhân và tập thể :  + Không tiết lộ thông tin cá nhân cho người lạ hoặc tiết lộ thông tin của người khác cho người không quen biết.  + Không được cho tài khoản, mật khẩu thư điện tử của cá nhân hay tập thể cho người khác nếu chưa có sự đồng ý.  + Mọi người đều phải có trách nhiệm tự bảo vệ thông tin cá nhân của mình được quy định tại Mục 2 Chương II Luật An toàn thông tin mạng số 86/20./QH13  - Những thông tin dễ bị kẻ xấu lừa đảo, trục lợi:  \* Mao danh nạn nhân vay tiền từ ngân hàng hoặc của người thân, rút tiền tài khoản của nạn nhân.  \* Mạo danh nạn nhân để thực hiện những hành vi phi pháp như gửi thư tống tiền, phát tán virus.  \* Gửi các thông tin quảng cáo trong thư điện tử để làm phiền.  \* Đe dọa, lừa gạt nạn nhân để trục lợi.  - Để chia sẻ thông tin một cách an toàn và hợp pháp:  + Thông tin cá nhân chỉ nên chia sẻ cho những người mình biết và tin tưởng ở thế giới thực trong các trường hợp cần thiết.  + Thông tin trên mạng đến từ nhiều nguồn khác nhau, không ai kiểm chứng. Khi đọc thông tin, phải biết chọn lọc thông tin chính xác.  **Câu 2:**  - Chức năng công cụ tìm kiếm và thay thế:  + Công cụ tìm kiếm giúp tìm kiếm nhanh chóng định vị được một cụm từ cho trước ở những vị trí nào trong văn bản  + Công cụ thay thế giúp nhanh chóng tìm và chỉnh sửa một cụm từ bất kỳ trong văn bản, đặc biệt là khi cụm từ đó xuất hiện nhiều lần trong văn bản dài.  **-** Thực hiện tìm kiếm và thay thế thông tin văn bản:  + Tìm kiếm thông tin:  **Thực hiện như sau:**  + B1: Nháy chuột vào dải lệnh Home 🡪 nháy chuột nút mũi tên bên phải chữ Find Screenshot_9 🡪 Chọn Find. Xuất hiện hộp thoại **Navigation** **trong ngăn bên trái văn bản**  + B2: Trong ô Search Document : Gõ từ hoặc cụm từ cần tìm kiếm  + B3: Nhấn Enter  + B4: Nháy chuột vào **nút x** để không tìm kiếm nữa  **+ T**ìm kiếm và thay thế thông tin văn bản:  **Thực hiện như sau:**  + B1: Nháy chuột vào dải lệnh Home 🡪 nháy chuột vào replace trong nhóm lệnh Editing Screenshot_13 . Xuất hiện hộp thoại Find and replcae  + B2: Nháy chuột chọn thẻ Replcae  \* Trong ô Find what: gõ từ hoặc cụm từ cần tìm  \* Trong ô Replace with: gõ từ hoặc cụm từ thay thế  + B3: Nháy chuột vào Replace All: Thay thế tất cả các từ đã tìm kiếm hoặc nháy chuột Replace: Thay thế lần lượt từng từ hoặc cụm từ tìm kiếm  **Câu 3:**  - Định dạng văn bản chính là việc sửa soạn lại văn bản sao cho dễ đọc, trang văn bản có bố cục rõ ràng, dễ nhìn ra các mục chính, mục con. Người đọc nhìn vào văn bản cảm tình, dễ đọc hiểu nội dung và ấn tượng hơn với vấn đề được đề cập. Chưa kể theo yêu cầu của nhiều công việc phải đảm bảo mẫu nội dung văn ban theo quy chuẩn nên phải được định dạng.  - vì định dạng văn bản để trang văn bản trở nên đẹp hơn. Lôi cuốn người đọc,người xem trang văn bản và giúp họ cũng như chúng ta dễ nhìn, dễ hiểu và ghi nhớ đoan văn bản đó hơn. ngoài ra thể hiện dược sự tinh tế khi ta định dạng đoạn văn bản  \* Định dạng trang văn bản:  - Nháy chuột vào dải lệnh Page layout 🡪 chọn các lệnh trong nhóm lệnh Page setup  **\* Chọn hướng trang:**  - Nháy chuột vào nút mũi tên  bên dưới lệnh Orientation:  + Chọn Portrait : Hướng trang đứng  + Chọn Landscape: Hướng trang nằm ngang  **\* Đặt lề trang:**  + B1: Nháy chuột vào nút mũi tên  bên dưới lệnh Margins 🡪 Customs Margins.  + B2:  • Top: Lề trên.  • Bottom: Lề dưới.  • Left: Lề trái.  • Right: Lề phải  + B3: Nhaùy OK  **\* Lựa chọn khổ giấy:**  Nháy chuột vào nút mũi tên bên cạnh size 🡪 chọn khổ giấy A4  **Câu 4:**  **Thực hiện như sau:**  + B1: Nháy chuột vào dải lệnh Insert  + B2: Nháy chuột vào nút mũi tên dưới chữ table Screenshot_8 🡪 Chọn số cột và số hàng hợp lý  **Screenshot_6**  \* Lưu ý: Nếu số hàng và số cột vượt 10 cột, 8 hàng em thực hiện:  + B1: Nháy chuột dải lệnh Insert 🡪 nháy nút mũi tên bên dưới chữ TABLE Screenshot_8 🡪 chọn Insert table …  + B2: xuất hiện hộp thoại Insert table  Screenshot_9  \* Number of columns: Nhập số cột  \* Number of rows: Nhập số hàng  + B3: Nháy OK.  **Câu 5:**  **a. Cách thay đổi kích thước của hàng và cột:**  + Để thay đổi độ rộng hay độ cao của ô ta tiến hành như sau:  - B1: Trỏ chuột vào đường biên của cột (hay hàng) cần thay đổi kích thước cho đến khi con trỏ có dạng  (Hoặc ).  - B2: Thực hiện thao tác kéo thả chuột sang trái, sang phải (hoặc lên trên, xuống dưới) để thay đổi kích thước của hàng và cột  **b. Cách chèn thêm hoặc xóa hàng và cột:**  + Nháy chuột vào dải lệnh Layout 🡪 chọn định dạng bảng :  \* Nháy chuột Delete: Xóa bảng, hàng, cột.  \* Chọn các lệnh trong nhóm lệnh Rows & Columns: Chèn thêm hàng hoặc cột.  \* Chọn các lệnh trong nhóm lệnh Merge: Gộp, tách ô, tách bảng.  \* Chọn các lệnh trong nhóm lệnh Cell Size: Điều chỉnh kích thước ô.  \* Chọn các lệnh trong nhóm lệnh Alignment: Căn chỉnh lề, hướng của văn bản trong ô.  **Câu 6:**  - Sơ đồ tư duy là phương pháp trình bày thông tin một cách trực quan bằng cách sử dụng văn bản, hình ảnh và các đường nối.  **-** Khi lập SĐTD, các nhánh phải thể hiện được mối liên quan hợp lý, viết ngắn gọn, chứa khoảng trống để có thể bổ sung \* Ưu điểm: + Quan hệ tương hỗ được làm rõ  + Các khái niệm then chốt được liên hệ ngay bằng thị giác  + Ghi nhớ dễ dàng hơn  + Dễ dàng thêm thông tin vào sơ đồ tư duy  + Có thể tận dụng sự hỗ trợ của các phần mềm trên máy tính  **\* Hạn chế:**  + Sơ đồ tư duy có thể gây khó khăn cho những người rất logic trong cách họ suy nghĩ. Khi động não thì sơ đồ tư duy khuyến khích bạn để dòng chảy ý tưởng tự do, thậm chí cần phải để trực giác làm việc. Đối với người logic trong suy nghĩ sẽ khó tin vào trực quan vì suy nghĩ của họ sẽ tự cho rằng việc đó không khả thi.  + Để có thể hiểu được sự đóng góp tích cực mà sơ đồ tư duy mang lại là vô cùng quan trọng. Sơ đồ tư duy cung cấp thông tin và cấu trúc tự giải thích có thể hiểu rõ nhất bởi người tạo ra nó. Chính vì vậy, sẽ khó khăn với những người không chứng kiến hiệu quả hoàn toàn với sơ đồ tư duy.  Câu 7:  +Đầu vào: Cho chiều dài a, chiều rộng b  + Đầu ra: Diện tích HCN  - Thuật toán là một quy trình chặt chẽ gồm một số bước, có chỉ rõ trình tự thực hiện để giải quyết một bài toán cụ thể nào đó.  Câu 8:  **-** Cấu trúc tuần tự của một bài toán được thực hiện theo đúng trình tự liệt kê từ bước đầu tiên đến bước cuối cùng.  - Ví dụ:  Screenshot_4  Câu 9:  - Cấu trúc lặp dùng để mô tả các bước của thuật toán được thực hiện lặp lại nhiều lần  - Trong cấu trúc lặp, bao giờ cũng có bước kiểm tra điều kiện kết thúc quá trình lặp.  - Ba cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh và lặp là đủ để mô tả mọi thuật toán.  Câu 10:  + Khi có một (hay nhiều) thao tác được thực hiện lặp lại một số lần liên tiếp trong quá trình thực hiện thuật toán thì cần dùng cấu trúc lặp.  + Biến là đại lượng được đặt tên, dùng để lưu trữ giá trị và giá trị có thể thay đổi trong quá trình thực thiện thuật toán, chương trình  + Dữ liệu do biến lưu trữ gọi là giá trị của biến |
| **C. HOẠT ĐỘNG 3 : LUYỆN TẬP (15’)**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Hệ thống lại kiến thức đã học dưới dạng câu hỏi trắc nghiệm  **b. Nội dung:** Ôn tập lại kiến thức đã học  **c. Sản phẩm:** Trả lời được câu hỏi dưới dạng câu hỏi trắc nghiệm  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **VÀ HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Vì sao cần bảo vệ thông tin máy tính?  A. Trong máy tính có những thông tin rất quan trọng  B. Trong quá trình sử dụng có thể có những rủi ro làm mất thông tin trong máy tính  C. Sự mất an toàn thông tin ở quy mô lớn hoặc ở tầm quốc gia có thể đưa đến những hậu quả vô cùng to lớn  D. Cả A, B và C  **Câu 2:** Để phòng tránh virus, chúng ta nên tuân thủ thực hiện đúng việc nào sau đây?  A. Không truy cập Internet  B. Định kỳ quét và diệt virus bằng các phần mềm diệt virus  C. Mở những tệp gửi kèm trong thư điện tử gửi từ địa chỉ lạ  D. Chạy các chương trình tải từ Internet về  **Câu 3:** Vật mang virus có thể là gì?  A. Các tệp chương trình  B. Văn bản  C. Bộ nhớ và một số thiết bị máy tính (đĩa cứng, đĩa mềm,…..)  D. Cả A, B và C  **Câu 4:**Những hành vi nào vi phạm pháp luật trong sử dụng Tin học:  A. Tung những hình ảnh, phim đồi trị lên mạng  B. Xâm phạm thông tin cá nhân hoặc của tập thể nào đó. Sao chép bản quyền không hợp pháp  C. Lây lan virus qua mạng  D. Cả 3 đáp án trên  **Câu 5:** Quốc hội đã ban hành một số điều luật Công nghệ thông tin có hiệu lực từ tháng năm nào:  A. 12/12/2005  B. 01/2007  C. 12/2005  D. 1/03/2006  **Câu 6:** Trong khi soạn thảo văn bản, giả sử ta cần thay thế chữ “Thầy giáo” thành chữ “Giáo viên” thì ta thực hiện chọn:  A. Dải Home chọn lệnh Editing/Replace…  B. Dải Home chọn lệnh Editing/Clear…  C. Dải Home chọn lệnh Editing/Find…  D. Dải Home chọn lệnh Editing/Goto…  **Câu 7:** Trong khi soạn thảo văn bản, giả sử ta cần tìm kiếm chữ “Thầy giáo” thì ta thực hiện chọn:  A. Dải Home chọn lệnh Editing/Clear…  B. Dải Home chọn lệnh Editing/Find…  C. Dải Home chọn lệnh Editing/Replace…  D. Dải Home chọn lệnh Editing/Goto…  **Câu 8:** Để in văn bản ra máy in ta dùng lệnh:  A. Lệnh File-->Print...  B. Bấm Ctrl+P  C. Bấm vào biểu tượng máy in trên thanh công cụ.  D. Cả 3 cách trên  **Câu 9:** Để chọn trang ngang hay trang dọc, ta chọn các lệnh trong nhóm:  A. Page Setup (trên dải Home)  B. Page Setup (trên dải Page Layout)  C. Cover Page (trên dải Insert)  D. Page Break (trên dải Insert)  **Câu 10:** Để thêm cột nằm bên trái của bảng ta thực hiện lệnh nào trong các lệnh sau?  A. Table Tools/ Layout/ Insert Right  B. Table Tools/ Layout/ Delete/ Table  C. Table Tools/ Layout/ Insert Left  D. Table Tools/ Layout/ Insert Above  **Câu 11:** Muốn xóa cột ta nháy chuột vào ô cần xóa rồi chọn lệnh nào?  A. Table Tools/ Layout/ Delete/ Delete Rows  B. Table Tools/ Layout/ Delete/ Table  C. Table Tools/ Layout/ Delete/ Delete Columns  D. Table Tools/ Layout/ Delete/Cells  **Câu 12:** Để tạo bảng ta có thể chọn nút lệnh:   1. Screenshot_1.png B.  Screenshot_1.png C.  Screenshot_1.png D. Screenshot_1.png   **Câu 13:** Phần mềm nào sau đây là phần mềm Sơ đồ tư duy  **a.** Xmind b. imindmap  c. Word d. Cả a, b đều đúng  Câu 14: Để khởi động phần mềm SĐTD em thực hiện như thế nào?  a. Nháy đúp chuột phải vào biểu tượng Xmind trên màn hình nền.  b. Nháy đúp chuột trái vào biểu tượng Xmind trên màn hình nền.  c. Nháy chuột phải vào biểu tượng Xmind trên màn hình nền.  d. Nháy chuột trái vào biểu tượng Xmind trên màn hình nền.  Câu 15: Sơ đồ tư duy là  a. Một công cụ tổ chức thông tin phù hợp với quá trình tư duy  b. Một phương pháp chuyển tải thông tin  c. Một cách ghi chép sáng tạo  d. Một công cụ soạn thảo văn bản  Câu 16: Trong các câu sau, câu nào đúng?  a. Bài toán là một vấn để phải giải quyết bằng tính toán.  b. Bài toán là một nhiệm vụ cần hoàn thành, đã xác định rõ ràng đầu vào và đầu ra.  c. Thuật toán là cách tính toán nhanh.  d. Thuật toán là một quy trình chặt chẽ gồm một số bước, có chỉ rõ trình tự thực hiện để giải quyết một bài toán cụ thể nào đó.  **Câu 17:** Cho bài toán kiểm tra tính nguyên tố của một số nguyên dương N. Hãy xác đinh đầu ra của bài toán này?  A. N là số nguyên tố  B. N là số nguyên tố hoặc N không là số nguyên tố  C. N không là số nguyên tố  D. Tất cả các ý trên đều sai  **Câu 18:**  "…(1) là một dãy hữu hạn các …(2) được sắp xếp theo một trình tự xác định sao cho khi thực hiện dãy các thao tác ấy, từ …(3) của bài toán, ta nhận được …(4) cần tìm". Các cụm từ còn thiếu lần lượt là?  A. Đầu vào – đầu ra - thuật toán – thao tác  B. Thuật toán – thao tác – đầu vào – đầu ra  C. Thuật toán – thao tác – đầu ra – đầu vào  D. Thao tác - Thuật toán– đầu vào – đầu ra  **Câu 19.** Hãy chọn phương án ghép đúng . Với cấu trúc rẽ nhánh **IF** <*điều kiện*> **THEN** <*câu lệnh*>, *câu lệnh* đứng sau **THEN** được thực hiện khi  A. điều kiện được tính toán xong;  B. điều kiện được tính toán và cho giá trị đúng;  C. điều kiện không tính được;  D. điều kiện được tính toán và cho giá trị sai;  Câu 20: Trong các câu sau, câu nào sai?  a. Đầu vào của bài toán có nhiều chỗ giống nhau sẽ yêu cầu thuật toán có cấu trúc lặp.  b. Có cấu trúc lặp trong thuật toán khi MTTT thấy có một loạt thao tác kế tiếp nhau được lặp lại.  c. Trong mẫu cấu trúc lặp”Lặp khi <điều kiện lặp> được thỏa mãn …” thao tác lặp được thực hiện ít nhất một lần.  d. Cấu trúc lặp luôn kết thúc với dấu hiệu “hết lặp”  Câu 21: Mọi quá trình tính toán đều có thể mô tả và thực hiện dựa trên cấu trúc cơ bản là:  A. Cấu trúc tuần tự  B. Cấu trúc rẽ nhánh  C. Cấu trúc lặp  D. Cả ba cấu trúc  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.   |  |  | | --- | --- | | Đáp án | Đáp án | | 1. D  2. B  3. D  4. D  5. B  6. A  7.B  8.D  9.B  10. C  11. C | 12.B  13. D  14.B  15.A  16. D  17. B  18. C  19.B  20. A  21. D |   GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **\* TRẮC NGHIỆM:**   |  |  | | --- | --- | | Đáp án | Đáp án | | 1. D  2. B  3. D  4. D  5. B  6. A  7.B  8.D  9.B  10. C  11. C | 12.B  13. D  14.B  15.A  16. D  17. B  18. C  19.B  20. A  21. D | |
| **D. HOẠT ĐỘNG 4 : VẬN DỤNG (12’)**  **Mục tiêu hoạt động:** Biết được các kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi **Nội dung:** Hệ thống các kiến thức trả lời các câu hỏi  **\* Sản phẩm:** Trả lời đúng các câu hỏi.  **\* Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV** **VÀ HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  **Câu 1:** Giả sử em phát hiện ra người thân của mình đã bắt đầu nghiện trò chơi trực tuyến, em hãy nêu ra biện pháp để giúp cho người thân của mình thoát ra khỏi tình trạng đó?  **Câu 2:** Em hãy thử nêu những mặt trái của tin học và máy tính?  **Câu 3:** Hãy soạn văn bản mới với nội dung sau  Screenshot_12.png  - Sử dụng công cụ tìm kiếm tìm kiếm có bao nhiêu cụm từ **hạt gạo?**  - Sử dụng công cụ tìm kiếm và thay thế để thay thế mọi cụm từ **Hạt gạo** thành **Hg** sau đó thay thế lại **Hg** thành **Hạt gạo**.  **Câu 4:** Với một văn bản đã được mở bằng Word, làm thế nào để biết được một phần văn bản đã được định dạng với phông chữ, cỡ chữ, kiểu chữ và màu chữ gì?  **Câu 5:** Em muốn điều chỉnh để một hàng trong bảng có độ cao thấp hơn, nhưng không thể kéo thả chuột để có độ cao mong muốn. Hãy cho biết lí do.  **Câu 6:** Em hãy vẽ một SĐTD thể hiện những chuẩn bị của em cho một chuyến tham quan?  Câu 7: Theo kiểu MTTT, em hãy chỉ cho bạn Tuấn cách đi từ trường học về nhà bạn Quân (nhà có mũi tên chỉ vào) sau khi quan sát hình sau**Screenshot_6**  Câu 8: Cô giáo điểm danh bằng cách gọi tên từng bạn trong danh sách lớp. Nếu bạn nào trả lời cô thì cô giáo gọi bạn tiếp theo, còn không thì cô giáo đánh dấu vắng mặt và gọi bạn tiếp theo. Việc đánh dấu của cô giáo có thể mô tả bằng những cấu trúc nào? Em hãy vẽ sơ đồ khối mô tả cấu trúc đó?  Câu 9: Cho trước một dãy số có 20 số nguyên. Nhiệm vụ được giao: Cần thông báo lần lượt bình phương của mỗi số nguyên trong dãy đã cho. EM hãy MTTT cho nhiệm vụ đó.  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Trả lời được các câu hỏi** |